

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 350/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Trần Minh Triền

2/- Ông Mai Hòa Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Tấn T, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà a, tổ B, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Hồ Thị Bích Q, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà a, tổ B, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Tổ A, ấp V, Thị trấn C, huyện C1, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 06/7/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Trần Tấn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Q do quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và đăng ký kết hôn ngày 27/7/2015 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống đến khoảng cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, và các vấn đề khác của vợ chồng không đồng thuận, vợ anh thường xuyên

chăm chú vào các trang mạng xã hội trên điện thoại không quan tâm chăm sóc chồng con và gia đình, anh có khuyên can nhưng Q không nghe mà còn gây sự, cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã ly thân từ ngày 31/5/2020 cho đến nay. Thời gian ly thân anh và gia đình có đến gia đình Q hàn gắn nhưng không được. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu được ly hôn với Hồ Thị Bích Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hồ Gia H, sinh ngày 12/4/2015, hiện đang sống với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/9/2020 bị đơn chị Hồ Thị Bích Q trình bày:

Chị đã nhận được giấy triệu tập tham dự phiên hòa giải, xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh Tnhung do công việc bận rộn nên chị không trực tiếp tham gia vụ án được nên chị xin được vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật; về tài chung không có; về quyền nuôi con chung do chồng chị là Trần Tấn T nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Bích Q là bị đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Hồ Thị Bích Q.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Tấn T và chị Hồ Thị Bích Q kết hôn với nhau vào năm 2014 hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 27/7/2015 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh T và chị Q chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, và các vấn đề khác của vợ chồng không đồng thuận, vợ anh thường xuyên chăm chú vào các trang mạng xã hội trên điện thoại không quan tâm chăm sóc chồng con và gia đình, anh có khuyên can nhưng Q không nghe mà còn gây sự, cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã ly thân từ ngày 31/5/2020 cho đến nay. Thời gian ly thân anh và gia đình có đến gia đình Q hàn gắn nhưng không được. Tại phiên tòa Anh T cương quyết xin được ly hôn với chị Q. Về phía chị Q tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/9/2020 chị Q đề nghị Tòa án giải

quyết ly hôn theo quy định pháp luật, do đó xét thấy khả năng hàn gắn là không có, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh T là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Anh T và chị Q có 01 con chung tên Trần Hồ Gia H sinh ngày 12/4/2015, Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Gia H sống với Anh T cuộc sống đã tạm ổn định, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/9/2020 chị Q giao quyền nuôi con cho anh T. Do đó, nghĩ nên để Anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh T không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Trần Tấn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Tấn T.

Anh Trần Tấn T được ly hôn với chị Hồ Thị Bích Q. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47/07 ngày 27/7/2015 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Anh Trần Tấn T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Hồ Gia H sinh ngày 12/4/2015. Chị Hồ Thị Bích Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui thăm con chung cho chị Q.

- **Về án phí:** Anh Trần Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007100 ngày 29/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Anh Trần Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hồ Thị Bích Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Kim Hoa